

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘC HÓA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2023/DS-ST

Ngày: 26/9/2023

V/v: “Tranh chấp hụi”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC HÓA
TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy Hồng.

Các hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Trịnh Thanh Thừa;

2/ Bà Phạm Thị Mai;

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An.

Ngày 26 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 24/2023/TLST-DS, ngày 03 tháng 3 năm 2023, về việc: “Tranh chấp hụi”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2023/QĐXXST-DS, ngày 05 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Cẩm L1, sinh năm 1988;

Địa chỉ cư trú: Ấp 3, xã B, huyện M, tỉnh L;

2/ Bị đơn: Bà Trần Thị L2, sinh năm: 1958;

Ông Trần Văn M, sinh năm: 1952;

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp G, xã B, huyện M, tỉnh L;

(Bà L1 có mặt, bà L2 và ông M vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1/ Theo đơn khởi kiện, quá trình tố tụng và những lời trình bày tiếp theo của nguyên đơn, bà Nguyễn Thị Cẩm L1, như sau:

Nguyên vào ngày 10/02/2014 bà có đứng ra làm chủ thảo các dây hội, cụ thể như sau:

- Dây hội 1: Hội 5.000.000 đồng, mỗi năm khai 1 lần bắt đầu vào ngày 20/02/2015AL, hội gồm có 15 phần, bà L2 tham gia chơi 1 phần. Bà L2 hót hết 20/7/2017AL và đóng 9 lần, còn 6 lần x 5.000.000 đồng = 30.000.000 đồng. Trước đây bà L1 đã khởi kiện bà L2 và ông M vi phạm nghĩa vụ góp hội 05 lần với số tiền 25.000.000 đồng, hiện nay bà L2 và ông M còn 01 lần chưa góp hội là 5.000.000 đồng. Hội đã mãn vào ngày 20/02/2022AL.

- Dây hội 2: Hội 5.000.000 đồng, mỗi năm khai 2 lần bắt đầu vào ngày 10/02/2016, hội gồm có 14 phần, bà L2 tham gia 3 phần. Bà L2 hót hết 10/02/2017 AL 10/02/2018 AL và đóng 04 lần, còn 6 lần x 15.000.000 đồng = 90.000.000 đồng. Trước đây bà L1 đã khởi kiện bà L2 và ông M vi phạm nghĩa vụ góp hội 04 lần với số tiền 60.000.000 đồng. Hiện nay bà L1 và ông M còn 02 lần chưa góp hội là 02 lần x 15.000.000 đồng = 30.000.000 đồng. Hội đã mãn vào ngày 10/7/2022AL.

- Dây hội 3: Hội 5000.000 đồng, mỗi năm khai 2 lần bắt đầu vào ngày 20/02/2018, hội gồm có 15 phần, bà L2 tham gia 01 phần. Bà L2 hót hết 20/02/2019 AL, Trước đây bà L1 đã khởi kiện bà L2 và ông M vi phạm nghĩa vụ góp hội 06 lần với số tiền 30.000.000 đồng và đến thời điểm hiện nay bà L2 và ông M còn nợ 02 lần x 5.000.000 đồng = 10.000.000 đồng. Hội đến ngày 20/10/2025AL mãn.

Tổng cộng bà L2 và ông M còn thiếu bà L1 số tiền hội là 45.000.000 đồng.

Nay bà L1 khởi kiện yêu cầu bà L2 và ông M liên đới trả số tiền hội còn nợ là 45.000.000 đồng, ngoài ra bà không có yêu cầu gì khác.

2. Bị đơn, bà Trần Thị L2 và ông Trần Văn M đã được Tòa án tổng đạt theo thủ tục tố tụng thông báo về việc thụ lý vụ án nhưng không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án nên không có lời khai. Tòa án đã triệu tập các bị đơn để tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho các đương sự. Nhưng

bà L2 và ông M tiếp tục vắng mặt không có lý do nên Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền của Tòa án: bà Nguyễn Thị Cẩm L1 khởi kiện yêu cầu bà Trần Thị L2 và ông Trần Văn M liên đới trả lại số tiền hụi làm phát sinh quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hụi. Đây là vụ án dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Do bà L2 và ông M cư trú tại huyện Mộc Hóa, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa theo quy định tại Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bà Trần Thị L2 và ông Trần Văn M đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt, nên căn cứ Điều 227 và 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà L2 và ông M.

[3] Về yêu cầu của đương sự: Bà Nguyễn Thị Cẩm L1 yêu cầu bà Trần Thị L2 và ông Trần Văn M liên đới trả số tiền hụi 45.000.000 đồng.

[3.1] Xét bà L1 cung cấp các giấy hụi và biên nhận nợ hụi có chữ ký của bà L2. Trong quá trình tòa án giải quyết vụ án bị đơn đã được Tòa án thông báo đầy đủ về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng bị đơn không có ý kiến và không có yêu cầu phản tố đối với yêu cầu của nguyên đơn, căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự quy định: *“Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, ...bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”*. Do đó, có cơ sở xác định giữa nguyên đơn và bị đơn đã xác lập giấy biên nhận nợ hụi. Do quá thời hạn trả tiền theo thỏa thuận nhưng bà L2 và ông M không thực hiện nghĩa vụ là vi phạm thời hạn thanh toán nên bà L1 phải đóng cho bà L2 và ông M. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của bà L1 là có cơ sở nên được chấp nhận. Bà L1 không yêu cầu tính lãi suất đây là sự tự nguyện của đương sự nên hội đồng xét xử không xem xét.

[3.2] Về yêu cầu liên đới trả nợ: Xét thời điểm bà L2 tham gia hụi, ông M và bà L2 là vợ chồng đang chung sống; bà L1 trình bày bà L2 hốt hụi để phục vụ cho kinh tế, sinh hoạt gia đình. Do đó, căn cứ quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, các Điều 288, 471 Bộ luật dân sự, Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L1 đối với bà L2 và ông M, buộc bà L2 và ông M có nghĩa vụ liên đới trả cho bà L1 số tiền 45.000.000 đồng.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Thị L2 và ông Trần Văn M phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Bà Nguyễn Thị Cẩm L1 không phải chịu án phí, hoàn lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, các Điều 35, 39, 147, 227, 228, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 288, 471 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình 2014; Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Cẩm L1 đối với bà Trần Thị L2 và ông Trần Văn M.

Buộc bà Trần Thị L2 và ông Trần Văn M phải liên đới trả cho bà Nguyễn Thị Cẩm L1 số tiền nợ hui 45.000.000đ (Bốn mươi lăm triệu đồng).

Đối với trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ: Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Thị L2 và ông Trần Văn M phải liên đới chịu 1.125.000đ (Một triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Bà Nguyễn Thị Cẩm L1 không phải chịu án phí, hoàn trả cho bà L1 số tiền tạm ứng án phí đã nộp 4.798.700đ (Bốn triệu bảy trăm chín mươi tám nghìn bảy trăm đồng) theo biên lai số 0010333, ngày 25/01/2022 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An.

3. Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày

tuyên án. Bị đơn, vắng mặt, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Toà án niêm yết bản án.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An; ;
- VKSND huyện Mộc Hóa;
- Chi cục THADS huyện Mộc Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thúy Hồng